

**CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI QUẢNG CÁO TRẺ VINA**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI QUẢNG CÁO TRẺ VINA

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VINA YOUNG ANVERTISING PRODUCTION AND TRADING COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: VINA YA CO., LTD

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0107405538

**3. Ngày thành lập:** 21/04/2016

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 1 ngách 59/62 đường Văn Tiến Dũng, Tổ dân phố số 4, Phường Phúc Diễn, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0907890768

Fax:

Email:

Website: [quangcaotre.net](http://quangcaotre.net)

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Mã ngành |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đầu<br>Sản xuất đồ dùng bằng kim loại cho nhà bếp, nhà vệ sinh và nhà ăn                                                                                                                                                                                                                         | 2599     |
| 2.  | Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 2740     |
| 3.  | Sản xuất đồ điện dân dụng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 2750     |
| 4.  | In ấn                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 1811     |
| 5.  | Dịch vụ liên quan đến in                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 1812     |
| 6.  | Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp<br>Bán lẻ nhiều loại hàng hoá trong các siêu thị, minimart, trung tâm thương mại, bán nhiều loại hàng hóa: quần áo, giày dép, đồ dùng, hàng ngũ kim, mỹ phẩm, đồ trang sức, đồ chơi, đồ thể thao, lương thực thực phẩm                                                                                | 4719     |
| 7.  | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đầu trong các cửa hàng chuyên doanh<br>- Bán lẻ đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện trong các cửa hàng chuyên doanh;<br>- Bán lẻ giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất tương tự trong các cửa hàng chuyên doanh; | 4759     |
| 8.  | Hoạt động xuất bản khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 5819     |
| 9.  | Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 3100     |
| 10. | Sửa chữa máy móc, thiết bị                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 3312     |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                     |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|
| 11. | Sửa chữa thiết bị điện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 3314                                                                |
| 12. | Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hoà không khí và sản xuất nước đá                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 3530                                                                |
| 13. | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 4321                                                                |
| 14. | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 4322                                                                |
| 15. | Đại lý, môi giới, đấu giá đại lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 4610                                                                |
| 16. | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>- Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện ;<br>- Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự;                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 4649                                                                |
| 17. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi)<br>- Bán buôn máy móc, thiết bị y tế;<br>- Bán buôn thiết bị và dụng cụ đo lường.<br>- Bán buôn máy móc, thiết bị vật liệu điện: tổ máy phát điện, máy phát điện, động cơ điện, máy biến thế, dây điện đã hoặc chưa bọc lớp cách điện, role, cầu dao, cầu chì, thiết bị mạch điện khác. | 4659                                                                |
| 18. | Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 4791                                                                |
| 19. | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại<br>Tổ chức, quản lý các sự kiện như kinh doanh, triển lãm, hội nghị,..                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 8230                                                                |
| 20. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Xuất nhập khẩu hàng hóa công ty kinh doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 8299                                                                |
| 21. | Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 9521                                                                |
| 22. | Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 9522                                                                |
| 23. | Quảng cáo                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 7310(Chính)                                                         |
| 24. | Hoạt động thiết kế chuyên dụng<br>thiết kế website, thiết kế đồ họa, nhận diện thương hiệu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 7410                                                                |
| 25. | Doanh nghiệp chỉ hoạt động kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | <i>Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i> |

**6. Vốn điều lệ:** 1.900.000.000 VNĐ

## 7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: VŨ VĂN OAI

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 07/08/1990

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 037090000462

Ngày cấp: 07/03/2016

Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm 9B, Xã Lai Thành, Huyện Kim Sơn, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 1 ngách 59/62 đường Văn Tiến Dũng, tổ dân phố số 4, Phường Phúc Diễn, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: VŨ VĂN OAI

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 07/08/1990

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 037090000462

Ngày cấp: 07/03/2016

Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm 9B, Xã Lai Thành, Huyện Kim Sơn, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 1 ngách 59/62 đường Văn Tiến Dũng, tổ dân phố số 4, Phường Phúc Diễn, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội